

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2021/HS-ST  
Ngày 27 - 4 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lương Đình Phương.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Xuân Quý;

Ông Hoàng Thế Hiên.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hoàng Đình Sắc - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hồng Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2021, đối với bị cáo:

Mông Văn T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 04 tháng 3 năm 1981 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã H, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn; dân tộc: Nùng; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 03/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Mông Văn T (đã chết) và bà Hà Thị P, sinh năm 1960, có vợ là Hoàng Thị N, sinh năm 1984 và có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Đã từng bị kết án, tại Bản án số 194/2016/HSST ngày 21/12/2004 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt Mông Văn T 04 năm tù giam về tội Cướp tài sản (đã xóa án tích) và chưa bị xử lý vi phạm hành chính, kỷ luật lần nào; bị bắt để tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/01/2021 đến nay, có mặt.

*Người chứng kiến:*

Ông Phạm Thanh N, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 04 giờ 30 phút ngày 17/01/2021, tại khu vực đường sắt giao nhau với đường B, phường H, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn; tổ công tác Công an thành phố L phát hiện Mông Văn T đang có hành vi vận chuyển hàng cấm (pháo nổ).

Tang vật, đồ vật thu giữ: 01 bao tải màu trắng bên trong chứa 09 khối hình hộp màu đỏ, 01 bao tải màu vàng bên trong chứa 16 khối hình hộp màu đỏ; 01 chứng minh nhân dân số 080949600 mang tên Mông Văn T; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Xinha, màu xanh, số khung HSHOD4UM095956 đã qua sử dụng; 01 biển kiểm soát 12F8-6391; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4 màu đen, số Imel 013270001278203, đã qua sử dụng;

Biên bản xác định chủng loại trọng lượng vật nghi là pháo nổ pháo ngày 17/01/2021 xác định 25 khối hình hộp được bọc giấy màu đỏ cấu tạo gồm 36 vật hình trụ liên kết với nhau bởi dây nối bên ngoài có dây nối, kích thước 14,4 cm x 14,5 cm x 14,7 cm nghi là pháo nổ có tổng khối lượng 35 kg.

Bản kết luận giám định số 14/KL-09 ngày 18/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: “Các mẫu vật gửi giám định đều chứa thuốc pháo, khi đốt đều gây ra tiếng nổ”

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra, Mông Văn T khai nhận: Khoảng 08 giờ ngày 16/01/2021 tại khu vực cổng Bệnh viện đa khoa tỉnh Lạng Sơn thuộc thôn M, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; Mông Văn T gặp một người đàn ông tên Minh (không rõ tên tuổi địa chỉ). Người này hỏi Mông Văn T có đi vận chuyển pháo nổ không. Mông Văn T đồng ý. Minh cho Mông Văn T số điện thoại 0356590424 của một người đàn ông tên Nghĩa và bảo bao giờ Nghĩa gọi thì đi chở pháo. Mông Văn T đã lưu số điện thoại của Nghĩa vào danh bạ điện thoại của mình. Một lúc sau có một người đàn ông tên N đến chỗ Mông Văn T giới thiệu là N và xin số điện thoại của Mông Văn T. Khoảng 01 giờ ngày 17/01/2021, N gọi cho Mông Văn T bảo đến khu vực đường biên thôn P, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn để chở pháo đến chợ B thuộc phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn và tiền công vận chuyển là 1.000.000 đồng/chuyến. Sau khi nhận được điện thoại, Mông Văn T một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Xinha, biển kiểm soát 12F8-6931 đến nơi N bảo. Khi đến có một số người bảo Mông Văn T tháo biển kiểm soát để tránh bị phát hiện. Sau đó giúp Mông Văn T tháo biển kiểm soát và treo ở yếm xe mô tô. Mông Văn T ngồi đợi đến khoảng 04 giờ ngày 17/01/2021 thì có hai người phụ nữ xách hai bao tải bên trong chứa pháo đặt lên yên xe. Mông Văn T buộc hai bao tải lại rồi chở về chợ B. Khi đi đến khu vực đường sắt giao nhau với đường B, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn thì bị lực lượng công an phát hiện bắt quả tang. Số tiền 1.000.000 đồng là tiền vận chuyển pháo Mông Văn T chưa nhận được.

Tại cáo trạng số 40/CT-VKS ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành

phố L, tỉnh Lạng Sơn để xét xử đối với bị cáo Mông Văn T về tội Vận chuyển hàng cấm theo điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn luận tội bị cáo về tội Vận chuyển hàng cấm theo điểm c khoản 1 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo tù 12 tháng tù đến 15 tháng tù. Về hình phạt bổ sung, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, do bị cáo không có tài sản riêng. Về vật chứng, áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự đề nghị như sau:

Đề nghị xác nhận ngày 05/02/2021 Cơ quan điều tra Công an thành phố L đã tiêu hủy 01 thùng bìa cát tông đựng 21 giàn pháo loại 36 quả/1 giàn còn lại sau giám định;

Đề nghị tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Xinha, màu xanh, số khung HSCHOD4UM095956; 01 Biển kiểm soát 12F8-6391; 01 đăng ký xe mô tô số 0044010 mang tên Phạm Văn D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4 màu đen, số Imel 013270001278203;

Đề nghị trả lại cho bị cáo Mông Văn T 01 chứng minh nhân dân số 080949600 mang tên Mông Văn T;

Đề nghị tịch thu để tiêu hủy 01 bao tải màu vàng và 01 bao tải màu trắng, không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu để tiêu hủy.

Về án phí, đề nghị buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận gì, nhất trí với cáo trạng và luận tội của đại diện viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời nói sau cùng, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đã được tổng đạt các văn bản quyết định tố tụng và thực hiện các quyền, N vụ theo đúng trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã thực hiện đều có giá trị pháp lý.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đều khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và biên bản bắt người phạm tội quả tang. Do đó, đã đủ cơ sở kết luận. Hội

04 giờ 30 phút, ngày 17/01/2021, tại khu vực đường sắt giao nhau với đường B, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; Mông Văn T đang vận chuyển hàng cấm (pháo nổ) có khối lượng 35kg từ thôn P, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn đến chợ B thuộc phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn thì bị lực lượng công an phát hiện và bắt quả tang. Như vậy đã đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội Vận chuyển hàng cấm, bởi pháo nổ là hàng Nhà nước cấm mua, bán, vận chuyển, trong khi đó bị cáo lại vận chuyển pháo nổ trong vùng nội địa đất nước Việt Nam để nhằm mục đích được hưởng lời tiền công vận chuyển và khối lượng pháo nổ trong khoảng 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam, thì người phạm tội phải chịu trách nhiệm hình sự tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự. Nhận thấy Cáo trạng của viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến an ninh trật tự xã hội và quyền quản lý hành chính của Nhà nước, gây mất trị an trong nhân dân. Do đó cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có 01 tiền án đã được đương nhiên xóa án tích và chưa bị xử lý vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật lần nào, nên đây cũng là tình tiết để xem xét khi áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung, qua xác minh bị cáo không có tài sản riêng. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Vật chứng gồm: Ngày 05/02/2021 Cơ quan điều tra đã tiêu hủy 01 (một) thùng bìa cát tông đựng 21 (hai mươi một) giàn pháo loại 36 quả/giàn còn lại sau giám định theo quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Xinha, màu xanh, số khung HSCHOD4UM095956 (cũ đã qua sử dụng); 01 Biển kiểm soát 12F8-6391; 01 đăng ký xe mô tô số 0044010 mang tên Phạm Văn D qua xác minh là của Mông Văn T mua lại; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4 màu đen, số Imel 013270001278203 là vật sử dụng vào việc vận chuyển hàng cấm và là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội, nên cần tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước. Đối với 01 chứng minh nhân dân số 080949600 mang tên Mông Văn T là giấy tờ tùy thân nên trả lại cho bị cáo Mông Văn T; 01 bao tải màu vàng và 01 bao tải màu trắng, không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu để tiêu hủy.

[9] Đối với 02 người phụ nữ đã mang pháo đến cho Mông Văn T và người đàn ông tên Minh do Mông Văn T không biết rõ lai lịch của những đối tượng này và người đàn ông tên N dùng số điện thoại 0356590424 để gọi Mông Văn T đi chở pháo, Cơ quan Điều tra Công an thành phố L không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

[10] Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát luận tội bị cáo và đề nghị giải quyết toàn bộ nội dung vụ án là đúng pháp luật, tuy nhiên đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là chưa tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo, bởi bị cáo vận chuyển 35 kg pháo nổ, trong khi đó mức hình phạt cao nhất của khung hình phạt tại khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự đối với người phạm tội vận chuyển pháo nổ là 03 năm tù tương ứng với người đó vận chuyển 40 kg pháo nổ. Ngoài ra bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về tội Cướp tài sản. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc hơn để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[11] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 61; Điều 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ khoản 2, 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 61; Điều 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Mông Văn T phạm tội Vận chuyển hàng cấm.

Xử phạt bị cáo Mông Văn T 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt để tạm giữ, tạm giam là ngày 17/01/2021.

2. Về tang vật xử lý như sau:

- Tịch thu để tiêu hủy gồm: 01 bao tải màu vàng và 01 bao tải màu trắng;

- Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước gồm: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Xinha, màu xanh, số khung HSCHOD4UM095956; 01 Biển kiểm soát 12F8-6391; 01 đăng ký xe mô tô số 0044010 mang tên Phạm Văn D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4 màu đen, số Imel 013270001278203;

- Trả lại cho bị cáo Mông Văn T 01 chứng minh nhân dân số 080949600 mang tên Mông Văn T.

(Chi tiết các vật chứng trên được miêu tả theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/3/2021 giữa Công an thành phố L với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lạng Sơn).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Mông Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

#### 4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

#### ***Nơi nhận:***

#### **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố L;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố L;
- Cơ quan Thi hành án Hình sự Công an thành phố L;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THA Dân sự TP. Lạng Sơn (Khi án có hiệu lực pháp luật);
- Lưu hồ sơ.

#### **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Lương Đình Phương**